TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MS** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2023/QĐST-HNGĐ	*MS, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Anh Hoàng Văn C, sinh năm: 1994, nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản TX, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La và chị Lường Thị Quỳnh N, sinh năm 1998, nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Ch, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Hoàng Văn C và chị Lường Thị Quỳnh N kết hôn với nhau từ năm 2017. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 14/3/2017 (số 12) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh C và chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị N.

[2] Về con chung:

Anh C, chị N có 01 con chung là cháu Hoàng Thúy Q, sinh ngày 26/8/2017. Anh C, chị N thống nhất: Giao cháu Hoàng Thúy Q cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị N khai thống nhất không có tài sản chung, nợ chung.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh C phải chịu tiền lệ phí ly hôn theo quy định. Chị N được miễn tiền lệ phí ly hôn do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Lường Thị Quỳnh N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Hoàng Thúy Q, sinh ngày 26/8/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Thúy Q trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh C phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định là 150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0003110 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Anh C được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS.

Chị N được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND xã MB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân